TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2024 HSST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Cao Thắng;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T** (*tên gọi khác:T1*); sinh ngày: 18/12/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn V (*đã chết*) và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có Vợ: Đặng Thị Y, sinh năm 1983, chưa có con; tiền sự: Không có.

Tiền án: 01; Cụ thể: Ngày 18/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2021 tại Trại giam Nghĩa An, chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí và trách nhiệm dân sư;

Nhân thân:

+ Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" (*đã chấp hành xong*);

+ Ngày 24/7/2016, bị Công an phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "*Ném đá vào nhà người khác*";

+ Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"(*đã chấp hành xong*);

+ Ngày 19/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường E1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 19/6/2020 về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*";

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 122/8/2023 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thùy L- Trợ giúp pháp lý; Đơn vị công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2023, Nguyễn Văn T đi bộ đến khu vực kiệt số A đường H, phía sau chợ Phường E (thuộc khu phố F, Phường E, thành phố Đ) gặp nam thanh niên (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi mua 100 viên ma túy tổng hợp hồng phiến. Người thanh niên đồng ý bán với giá 1.300.000 đồng. T đưa tiền và nhận lại 01 túi nilon màu xanh, dạng túi nhíp, bên trong chứa 100 viên ma túy tổng hợp hồng phiến (gồm 99 viên màu hồng và 01 viên màu xanh). Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay phải rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến trước số nhà A đường H (Cách vị trí mua ma tuý khoảng ....m) thì bị Công an thành phố Đ đang tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 99 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;
- 01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, một mặt có chữ A, một mặt có chữ Y1;
- 01 túi nilon màu xanh, dạng túi nhíp, kích thước (9x7)cm;

Tại bản Kết luận giám định số: 808/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

+ 99 viên nén hình trụ tròn, màu hồng (trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY) được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 2150935 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,3628 gam (*Chín phẩy ba sáu hai tám gam*)

+ 01 viên nén hình trụ tròn, màu xanh (trên bề mặt có chữ A, mặt còn lại có chữ Y1) được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 2150935 gửi đến giám định có khối lượng 0,0841 gam. Không tìm thấy chất ma tuý trong viên nén màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **06** (*Sáu*) năm đến **06** (*Sáu)* năm **06** (*Sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu **PS3 2153076** và **NS3 2153033**.

Người bào chữa: Việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bố mất sớm, mẹ bị cáo phải chăm sóc, nuôi dưỡng nhiều người con nên bị cáo không có điều kiện học hành đầy đủ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15

phút ngày 13/8/2023, Nguyễn Văn T đã bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 99 viên ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: 99 viên nén hình trụ tròn, màu hồng (trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY) được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 2150935 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,3628 gam (*Chín phẩy ba sáu hai tám gam*) là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*.....Methamphetamine.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: "***Phạt tù từ năm năm đến mười năm***".

[3] **Xem xét về tính chất hành vi của bị cáo**: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và Uỷ ban nhân dân phường áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] **Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/11/2020, bị cáo đã bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", đến nay chưa thi hành xong về trách nhiệm dân sự mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h Khoản 1Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không chứng minh được người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (*tên gọi khác: T1*) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T (*tên gọi khác: T1*): **06** (*Sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/8/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy, toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu **NS3 2153033** và **PS3 2153076** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q. (*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà ngày 29/01/2024*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương